

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HÀM THUẬN NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày: 17.3.2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Vân.

2. Ông La Minh Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc K- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, Thông báo mở lại phiên tòa ngày số 02/TB-TA đối với các bị cáo:

1. **Trần Quốc K**, tên gọi khác: không, sinh năm 2001 tại Bình Thuận, Giới tính: nam.

Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Trần Công Đ, sinh năm 1979; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: chưa.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù theo Bản án số 76/2018/HSST về hành vi “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (thời điểm thực hiện hành vi: từ tháng 11/2017 đến tháng 07/2018).

Ngày 16/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (thời điểm thực hiện hành vi: các ngày 31/10/2018 và 21/11/2018), tổng hợp hình phạt 04 năm tù tại bản án số 76/2018/HSST ngày 30/11/2018, hình phạt chung là 05 năm tù, theo Bản án số 17/2019/HSST.

Ngày 24/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (thời điểm thực hiện hành vi: các ngày 21/5/2018 và 29/5/2018), tổng hợp hình phạt 05 năm tù tại bản án số 17/2019/HSST ngày 16/4/2019, hình phạt chung là 05 năm 09 tháng tù, theo Bản án số 31/2019/HS-ST, ngày 20/5/2023 chấp hành xong án phạt tù.

Trần Quốc K bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng khi đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam từ ngày 28/11/2024 cho đến nay. Có mặt

2. Nguyễn Huy T, tên gọi khác: không, sinh năm 1982 tại Bình Thuận, Giới tính: nam.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Nguyễn Văn S (chết); Mẹ: Văn Thị Thúy H, sinh năm 1958. Nơi cư trú: thôn Hiệp Nghĩa, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Võ Thị Thùy L, sinh năm 1987, con: 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2024 đến nay. Có mặt

- Bị hại:

1/ bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1986; Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

2/ bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3/ ông Trần Quốc T, sinh năm 2007; Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ bà Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; Nơi cư trú: khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 03 giờ ngày 18/7/2024, Trần Quốc K đã nảy sinh ý định trộm cắp nên K đi bộ đến nhà bà Trần Thị Kim P (sinh năm 1986) tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, thấy cửa sau nhà bà Phước không khóa nên K lén vào phòng bếp lấy trộm 01 (một) điện thoại Oppo A5 của bà Phước, tiếp đó K đến phòng ngủ lấy trộm 01 (một) điện thoại Iphone 11 64GB màu Đen của con bà Phước là Trần Quốc T (sinh năm 2007). Sau đó, K qua nhà liền kề nhà bà P là nhà của bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1988, cùng trú tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận), thấy cửa sổ nhà bà Sao mở nên K leo vào nhà và đến phòng ngủ lấy trộm 01 (một) điện thoại Oppo Reno 10 màu xanh của bà Sao.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/7/2024, K mang 03 điện thoại đã trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại Thiên Phụng tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Huy T làm chủ nhằm bán lại lấy tiền tiêu xài. Tại đây, Tuấn biết rõ các tài sản này là do phạm tội mà có nhưng vẫn mua lại 03 điện thoại này với giá 2.500.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/2024-HĐĐG ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam, kết luận: 01 điện thoại Oppo A5 trị giá 1.080.000 đồng, 01 điện thoại Oppo Reno 10 trị giá 5.850.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 11 trị giá 6.750.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.680.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Kim P, ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị S đã nhận lại các điện thoại bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video trích xuất camera ghi lại diễn biến K bán điện thoại cho Tuấn, được chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSHTN-HS ngày 18 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Huy T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc K từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323, Điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Huy T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Quốc K phải nộp lại số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm

Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 18/7/2024, bị cáo Trần Quốc K đã đột nhập vào nhà bà Trần Thị Kim P tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận lén lút trộm cắp 01 điện thoại Oppo A5 của bà Trần Thị Kim P, 01 điện thoại Iphone 11 của ông Trần Quốc T (là con trai bà Phước), tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 7.830.000 đồng. Tiếp đó, K đột nhập vào nhà liền kề nhà bà Phước là nhà bà Nguyễn Thị S và trộm cắp 01 điện thoại Oppo Reno 10 của bà Nguyễn Thị S, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.850.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 13.680.000 đồng. Cùng ngày, tại khu phố Lập Vinh, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, bị cáo Nguyễn Huy T biết rõ 03 điện thoại trên là do Trần Quốc K phạm tội mà có nhưng vẫn mua lại 03 điện thoại này từ bị cáo K với giá 2.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc K là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Huy T là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện Hàm Thuận Nam đối với các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công cách mạng và có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Huy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Quốc K phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Quốc K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội; đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Huy T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trong thời gian tại ngoại chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo Nguyễn Huy T hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ và không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại Oppo A5 cho bà Trần Thị Kim P, 01 điện thoại Iphone 11 cho ông Trần Quốc T, 01 điện thoại Oppo Reno 10 cho bà Nguyễn Thị S là có căn cứ.

Đối với 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video trích xuất camera ghi lại diễn biến K bán điện thoại cho Tuấn cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Kim P, ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng (là tiền bị cáo K đã bán 03 chiếc điện thoại nêu trên cho Nguyễn Huy T), đây là số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc K, Nguyễn Huy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc K 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2024.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Huy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận nơi bị cáo Nguyễn Huy T đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Huy T.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Quốc K phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quốc K và Nguyễn Huy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Nguyễn Huy T).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương